| **Tình huống** | **Sơ đồ UML phù hợp** | **Giải thích ngắn** |
| --- | --- | --- |
| **A.** Mô tả chức năng người dùng có thể thực hiện trên ứng dụng học tiếng Anh | **Use Case Diagram** **(Sơ đồ ca sử dụng)** | -Dùng để mô tả các **chức năng hệ thống** dưới góc nhìn người dùng (đăng nhập, học bài, làm bài kiểm tra, xem kết quả...). |
| **B.** Mô tả lớp NguoiDung, KhoaHoc, BaiHoc và quan hệ giữa chúng | **Class Diagram** **(Sơ đồ lớp)** | -Dùng để mô tả **cấu trúc hệ thống**: các lớp, thuộc tính, phương thức và mối quan hệ giữa các lớp. |
| **C.** Mô tả luồng học viên bắt đầu → vào học → làm bài → hoàn thành | **Activity Diagram** **(Sơ đồ hoạt động)** | -Dùng để mô tả **luồng xử lý/luồng công việc** từ bước đầu đến khi kết thúc. |
| **D.** Mô tả cách hệ thống triển khai trên các máy chủ, thiết bị | **Deployment Diagram** **(Sơ đồ triển khai)** | -Dùng để mô tả **cấu trúc vật lý**: các node (server, thiết bị) và cách các thành phần phần mềm được triển khai. |
| **E.** Mô tả tương tác giữa học viên và hệ thống khi nộp bài | **Sequence Diagram** **(Sơ đồ tuần tự)** | -Dùng để mô tả **trình tự tương tác** giữa các đối tượng theo thời gian (học viên → hệ thống kiểm tra → hệ thống lưu bài...). |

**Tóm tắt:**

- Use Case → Chức năng người dùng

- Class → Cấu trúc lớp và quan hệ

- Activity → Luồng xử lý/quy trình

- Deployment → Cấu trúc triển khai vật lý

- Sequence → Trình tự tương tác giữa các đối tượng